TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN N
TỈNH NAM ĐỊNH

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 89/2020/HNGĐ - ST
Ngày: 24 - 6- 2020.
V/v ly hôn giữa chị N và anh H.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN N TỈNH NAM ĐỊNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Bùi Văn Biền.
Các hội thẩm nhân dân:
1. Ông Đào Văn Rạng.
2. Ông Đàm Văn Kiều.

- Thư ký phiên toà: Ông Vũ Tuấn Tú – Thư ký Toà án nhân dân huyện N tỉnh Nam Định.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện N tham gia phiên tòa: Ông Trần Thế Hùng – Kiểm sát viên.

Ngày 24/6/2020 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện N mở phiên toà xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 53/2020/TLST - HNGĐ ngày 08 tháng 4 năm 2020. Về tranh chấp xin ly hôn theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 26/2020/QĐXXST - HNGĐ ngày 05/6/2020 giữa các đương sự:

+ Nguyên đơn: Chị Doãn Thị N – Sinh năm 1978.
Địa chỉ: Đội 5 HTX Phú Thọ, xã Nghĩa H, huyện N, tỉnh Nam Định.

+ Bị đơn: Anh Nguyễn Văn H – Sinh năm 1976.
Địa chỉ: Đội 5 HTX Phú Thọ, xã Nghĩa H, huyện N, tỉnh Nam Định.

Tại phiên tòa có mặt chị N, vắng mặt anh H.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện lập ngày 02/4/2020 cũng như lời khai chị Doãn Thị N tại phiên tòa thể hiện: Chị kết hôn với anh Nguyễn Văn H vào tháng 10/2013 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã Nghĩa H, huyện N, tỉnh Nam Định. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chung sống hòa thuận hạnh phúc, đến năm 2017 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung trong hôn nhân dẫn đến vợ chồng

mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Đến tháng 10/2017 thì vợ chồng chị sống ly thân từ đó cho đến nay. Nay chị xác định tình cảm vợ chồng giữa chị và anh H không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị đề nghị Tòa án nhân dân huyện N xem xét giải quyết cho chị được ly hôn với anh Nguyễn Văn H.

Về con chung chị N xác định giữa chị và anh H có một con chung là cháu Nguyễn Thanh Hướng, sinh ngày 07/4/2015. Hiện cháu Hướng đang do chị N chăm sóc nuôi dưỡng. Ly hôn chị N xin nhận trực tiếp nuôi cháu Hướng và yêu cầu anh H pH đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị N mỗi tháng là 700.000 đồng kể từ khi vợ chồng ly hôn cho đến khi con trưởng thành, đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung chị N không yêu cầu Toà án giải quyết.

Về án phí chị N đề nghị giải quyết theo quy định.

Tại phiên tòa hôm nay anh Nguyễn Văn H vắng mặt nhưng anh H có đơn đề nghị không tiến hành hòa giải và đơn xin xét xử vắng mặt. Lời khai của anh Nguyễn Văn H tại các buổi làm việc với Tòa án trình bày: Anh kết hôn với chị Doãn Thị N vào tháng tháng 10/2013 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã Nghĩa H. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chung sống hòa thuận hạnh phúc, đến năm 2017 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất dồng về quan điểm, không tìm được tiếng nói chung trong hôn nhân, chị N không quan tâm đến anh dẫn đến mâu thuẫn vợ chồng ngày càng trầm trọng. Đến tháng 10 năm 2017 thì vợ chồng anh sống ly thân từ đó cho đến nay. Xác định tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Nay chị N xin ly hôn anh thì anh nhất chí nhất trí thuận tình ly hôn với chị Doãn Thị N.

Về con chung: Anh Nguyễn Văn H xác định giữa anh và chị N có một con chung là cháu Nguyễn Thanh Hướng, sinh ngày 07/4/2015. Hiện cháu Hướng đang do chị N chăm sóc nuôi dưỡng. Ly hôn theo nguyện vọng của chị N thì anh để chị N trực tiếp nuôi cháu Hướng và anh sẽ đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị N mỗi tháng là 700.000 đồng kể từ khi vợ chồng ly hôn cho đến khi con trưởng thành, đủ 18 tuổi.

Về tài sản chung: Anh H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên toà phát biểu ý kiến:

+ Về tố tụng: Qua kiểm sát việc giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến xét xử tại phiên toà hôm nay Thẩm phán thụ lý giải quyết cũng như Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng các điều 55, 81, 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình; Điều 147; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 6 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc: Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Doãn Thị N và anh Nguyễn Văn H; Về con chung: Giao cháu Nguyễn Thanh Hướng, sinh ngày 07/4/2015 cho chị Doãn Thị N trực tiếp nuôi dưỡng, anh H pH đóng góp cấp dưỡng nuôi con chung cùng chị N mỗi tháng là 700.000 đồng kể từ khi vợ chồng ly hôn cho đến khi con trưởng thành, đủ 18 tuổi. Về án phí: đề nghị tuyên theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào lời trình bày của đương sự và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Doãn Thị N và anh Nguyễn Văn H đều cư trú huyện N. Nay chị Doãn Thị N xin ly hôn anh Nguyễn Văn H và Tòa án nhân dân huyện N thụ lý giải quyết là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng Dân sự.

Tại phiên tòa hôm nay anh Nguyễn Văn H vắng mặt nhưng có đơn xin xét xử vắng mặt. Vì vậy Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt anh H là phù hợp với khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Cuộc hôn nhân giữa chị Doãn Thị N và anh Nguyễn Văn H vào vào tháng 10/2013 trên cơ sở tự nguyện, đăng ký kết hôn tại UBND xã Nghĩa H là một hôn nhân tự do, tiến bộ và có đủ các điều kiện theo quy định của pháp luật. Sau khi kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2017 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, vợ chồng không tìm được tiếng nói chung trong hôn nhân dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Đến tháng 10/2017 vợ chồng chị N anh H sống ly thân nhau từ đó cho đến nay. Trên thực tế mâu thuẫn vợ chồng giữa chị N và anh H đã kéo dài và ngày một trầm trọng, hôn nhân đã tan vỡ, nay chị N xin ly hôn anh H và anh H cũng nhận trí thuận tình ly hôn vì vậy nên chấp nhận là phù hợp.

[3] Về con chung: Chị Doãn Thị N và anh Nguyễn Văn H có một con chung là cháu Nguyễn Thanh Hướng, sinh ngày 07/4/2015. Hiện cháu Hướng đang do chị N chăm sóc nuôi dưỡng. Vợ chồng ly hôn chị N anh H đều thống nhất thỏa thuận giao cháu Nguyễn Thanh Hướng, sinh ngày 07/4/2015 cho chị Doãn Thị N trực tiếp nuôi dưỡng, anh H pH đóng góp cấp dưỡng nuôi con cùng chị N mỗi tháng là

700.000 đồng kể từ khi vợ chồng ly hôn cho đến khi con trưởng thành, đủ 18 tuổi. Thấy việc thỏa thuận của chị N và anh H là tự nguyện, không trái đạo đức xã hội nên chấp nhận là phù hợp.

[4] Về tài sản chung: Chị Doãn Thị N và anh Nguyễn Văn H đều thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[5] Về án phí:

Về án phí dân sự sơ thẩm chị Doãn Thị N pH nộp theo quy định của pháp luật.

Về án phí cấp dưỡng nuôi con anh Nguyễn Văn H pH nộp theo quy định của pháp luật.

[6] Xét nhận định của Viện kiểm sát nhân dân huyện N là phù hợp.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ các Điều 55; 81; 82 và 83 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 147; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 6 và Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội.

1 - Xử công nhận thuận tình ly hôn giữa chị Doãn Thị N và anh Nguyễn Văn H.

2 - Về con chung: Xử công nhận thoả thuận của các đương sự giao cháu Nguyễn Thanh Hướng, sinh ngày 07/4/2015 cho chị Doãn Thị N trực tiếp nuôi dưỡng; anh H pH đóng góp cấp dưỡng nuôi con cùng chị N mỗi tháng là 700.000 đồng kể từ tháng 06/2020 cho đến khi con trưởng thành, đủ 18 tuổi. Không ai được ngăn cản quyền chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng và thăm nom con chung.

3 - Về án phí:

Về án phí dân sự sơ thẩm chị Doãn Thị N pH nộp 300.000 đồng nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí chị N đã nộp theo biên lai số AA/2017/0000777 ngày 08/4/2020 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện N, chị N đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm.

Về án phí cấp dưỡng nuôi con anh Nguyễn Văn H phải nộp 300.000 đồng.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt chị N, vắng mặt anh H. Báo cho người có mặt biết có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt bản án.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án và người pH thi hành án có quyền thoả

thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ
(đã ký)

Bùi Văn Biền

Nơi nhận:
- Toà án Tỉnh.
- VKS huyện.
- THA huyện.
- UBND xã Nghĩa H.
- Các đương sự.
- Lưu án văn